

VẤN ĐỀ NGƯỜI H'MÔNG THEO KITÔ GIÁO HIỆN NAY

VƯƠNG DUY QUANG

Vấn đề người H'mông theo đạo Thiên chúa hay, đạo Thiên chúa xâm nhập vào dân tộc H'mông là chủ đề mang tính thời sự. Tim hiểu, giải quyết việc này có ý nghĩa chính trị, khoa học và thực tiễn lớn lao. Gần 10 năm qua, đặc biệt trong 3 năm trở lại đây, nhiều ngành hữu quan, nhiều nhà nghiên cứu và những người làm công tác thực tiễn đã bỏ không ít công sức tìm hiểu để có giải pháp hữu hiệu cho vấn đề nói trên. Song, có thể nói, những kết quả thu được còn quá ít. Điều khiến chúng ta đang tìm kiếm, phân tích khi xem xét, nghiên cứu dân tộc này là ở chỗ, những nhân tố nào đã đưa một bộ phận người H'mông từ bỏ tín ngưỡng cổ truyền để theo Kitô giáo? Cần ứng xử, giải quyết vấn đề đó như thế nào cho có hiệu quả, phù hợp với đòi hỏi của công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ những thành tựu đổi mới hiện nay trong cả nước nói chung, vùng H'mông nói riêng? Để trả lời nghiêm túc những câu hỏi trên, phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà khoa học với những người làm công tác thực tiễn; phải biết đặt vấn đề này trong bối cảnh chung của người H'mông từ quá khứ xa xưa đến hiện tại; biết đặt những vấn đề của dân tộc này trước những diễn biến phức tạp trên thế giới về sắc tộc và tôn giáo; phải hiểu được cách nhìn nhận của người H'mông với thế giới bên ngoài và bên ngoài nhận biết về họ như thế nào? Phải hiểu vấn đề Kitô giáo... Đó là những vấn đề rất phức tạp.

Người H'mông theo đạo không thuần túy là vấn đề tôn giáo - tín ngưỡng, cũng không chỉ là vấn đề kinh tế... Hơn nữa, bất cứ nhân tố mới nào thâm nhập vào tộc người này đều phải cọ xát và chịu sự phản ứng của những yếu tố kinh tế - xã hội cổ truyền, những quan niệm cùng thế ứng xử rất đặc thù của dân

tộc này. Những quan hệ và lối sống truyền thống có thể trở thành nhân tố tích cực giúp họ tiếp nhận, hòa nhập vào cái mới. Và ngược lại, nó sẽ trở thành tiêu cực, cản trở, chống lại sự xâm nhập của cái mới vào họ. Chính bởi vậy, sự thành công hay thất bại trong công việc của chúng ta một phần rất quan trọng phụ thuộc vào sự hiểu biết và cách xử lý của mình trước lối sống của họ, một lối sống cho đến nay vẫn mang đậm nét đặc thù, không phai mờ tính truyền thống.

Trong khung cảnh của vùng cao, từ rất lâu người H'mông được xem như đại diện cho một sắc thái, nếp sống rẻo cao và cao nguyên. Do những đặc thù của tộc người - cuộc thiên di kéo dài hàng bao thế kỷ; lịch sử địa bàn cư trú luôn bị thay đổi cùng với sự chống trả quyết liệt, dai dẳng trước kẻ thù, trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên; tổ chức dòng họ tồn tại lâu bền... diện mạo tộc người của họ có những nét khác biệt. Ngay trong thiết chế xã hội truyền thống, cả trên bình diện "cơ sở hạ tầng" và "kiến trúc thượng tầng" của cộng đồng H'mông cũng rất không giống các tộc người khác.

Trước tiên muốn đề cập đến con người của dân tộc này như một bản thể, bởi đây là yếu tố cốt lõi tạo nên lối sống của cả cộng đồng. Sự may mắn của nghề nghiệp đã tạo cho tôi nhiều dịp được tiếp cận, được sống với đồng bào của mình ở hầu hết vùng bắc Việt Nam. Dù đặt chân đến đâu, khi đã nhận biết là người đồng tộc, bao giờ tôi cũng được nghe 2 tiếng: "pêx H'mông" (người H'mông ta), rất mộc mạc nhưng thấm đậm tình cảm cộng đồng. Thật vậy, bất cứ người H'mông ở nhóm nào đi đâu, làm nghề gì, cũng luôn hướng về cộng đồng của mình. Từ xa xưa cho đến nay, bao giờ họ cũng ý thức rất rõ: "Chúng ta

cùng một gốc người, cùng một hạt lan gieo xuống đất". Mặc dù họ bị tác động mạnh mẽ của hoàn cảnh bên ngoài, song, trải qua bao thế hệ, bao năm tháng, ý thức ấy của họ không hề nhạt phai. Nó vẫn biểu hiện rõ nét trong đời thường. Lắng đọng trong tâm tư tình cảm của từng người H'mông. Lịch sử của họ đã chứng minh quá rõ sự cố kết ấy. Ý thức cộng đồng là một thành tố quan trọng và thiêng liêng mà bất kỳ người H'mông nào cũng đều ghi nhớ. Chính vì lẽ ấy, những kẻ làm trái với tập tục, trái với quyền lợi của tập thể (dòng họ, làng, dân tộc), sẽ bị coi "không phải là người H'mông, không phải là người của cộng đồng nữa", họ sẽ bị cộng đồng ruồng bỏ, thậm chí bị coi là "ma ngũ hải" và bị tập thể loại trừ.

Địa bàn cư trú của người H'mông là vùng rẻo cao; môi trường sống ấy đã góp phần quan trọng tạo cho họ nền văn hóa của một tộc người chuyên sống trên những dải núi cao. Song lối sống của họ vẫn tồn tại những yếu tố văn hóa cội nguồn mà xa xưa họ là cư dân lúa nước. Tất cả những điều đó cùng với lịch sử thiên di mang đầy máu và nước mắt đã tạo nên những yếu tố tâm lý đa dạng và phức tạp ở dân tộc này.

Như đã nói, người H'mông vốn không phải cư dân nương rẫy, lịch sử xa xưa của họ là sự tồn tại của nhà nước Tam Miêu với nền văn minh khá cao, có chữ viết. Nếu gạt bỏ những yếu tố huyền thoại trong truyền thuyết của người H'mông, chúng ta thấy, bên cạnh niềm tự hào về một quá khứ huy hoàng là sự phẫn ánh niềm luyến tiếc về một thời oanh liệt đã qua của đồng bào, sự xót xa cho thân phận của một dân tộc tha hương, ly tán, đồng thời cũng là lòng mong mỏi của họ muốn có lại những gì đã mất. Đó chính là cái rỗng trong tâm lý của dân tộc này, là điểm hẫng trong tiên thức của họ và cách xả hơi của họ chính là hiện tượng nổi phỉ, xưng vua mà rất nhiều trường hợp đã bị các thế lực phản động bên ngoài lợi dụng.

Cái rỗng trong tâm thức của họ cùng với hoàn cảnh lịch sử đã tạo nên ở dân tộc này tâm lý mặc cảm, tự ti. Họ luôn cảm thấy mình bị coi thường, kém cỏi trước các tộc

người vùng thung lũng chân núi hay vùng châu thổ. Ý thức ấy đã góp phần làm cho dân tộc này rất ít khi xuống núi giao tiếp với các tộc người khác. Chính sự ngại va chạm của người H'mông đã làm cho mối giao lưu văn hóa với các dân tộc anh em không được thúc đẩy, những yếu tố văn hóa mới khó xâm nhập vào dân tộc này. Lối sống truyền thống của người H'mông vốn đã khép kín lại càng khép kín hơn.

Lịch sử cũng tạo ra lối sống du canh du cư ở cư dân H'mông. Từ rất lâu, họ đã thích ứng với cuộc sống lang thang trên những dải núi cao dù gặp đầy khó khăn vất vả. Thời gian cứ qua đi và những điều đó đã tạo ra tâm lý riêng biệt của một tộc người sống trên môi trường rẻo cao. Đó là tâm lý của những con người thích tự do, những con người được thả sức đốt phá rừng làm nương rẫy, thả sức săn bắt mà không hề bị ngăn cấm. Tâm lý yêu thích tự do ấy đã tạo cho họ nếp sống không muốn bất cứ ai động chạm đến mình và càng không muốn bị ghép mình vào khuôn khổ mới lạ nào.

Mặt khác, nếp sống của dân tộc này đã ảnh hưởng rất lớn đến cách nhìn của họ với thế giới xung quanh. Nhận thức của họ rất đơn giản, họ đánh giá sự vật, con người và các mối quan hệ bằng quan niệm riêng của họ. Và mọi việc xảy ra chỉ được kết luận khi chính bản thân họ được tai nghe, mắt thấy.

Dân tộc H'mông cũng là những con người dễ đặt niềm tin và ngược lại, cũng rất dễ mất lòng tin. Điều rất quan trọng là, những hành động đầu tiên gây ấn tượng cho họ như thế nào, có được họ tiếp nhận hay không. Do sự nhận thức giản đơn, đánh giá mọi việc bằng trực giác, người H'mông rất dễ phản ứng tiêu cực với những kẻ chỉ nói mà không làm, hoặc hứa hẹn một đằng nhưng làm một nẻo.

Dân tộc này cũng là những con người vô cùng trọng danh dự. Sự xúc phạm đến thanh danh của cá nhân hay tập thể là điều không bao giờ họ chấp nhận, không bao giờ có thể quên và tất yếu người ta phải tìm mọi cách trả món nợ đó. Khi đã tin một ai, khi đã cùng nhau nâng bát rượu làm lễ "ăn ước" và cao nhất là lễ "ăn thề trước mặt trời", không bao

giờ người H'mông dám làm trái với lời thề của mình, bởi từ truyền thống, tập tục của dân tộc này đã quy định rõ, những kẻ trái lời thề, bội lời ước chỉ có một con đường phải chọn, đó là cái chết.

Có thể thấy những yếu tố tâm lý của cộng đồng người H'mông rất sâu nặng, đi vào tâm linh. Nó diễn ra âm thầm, lặng lẽ trong mọi hành động ở dân tộc này, và đương nhiên, những người khác tộc không phải lúc nào cũng nhận biết được. Điều đó trái với nhiều tộc người có tâm tính sôi nổi, mạnh mẽ, thích phô trương, dễ bộc bạch mà người ngoài dễ cảm nhận.

Khái quát lại, chúng ta nhận thấy, đặc điểm nổi bật nhất ý thức cộng đồng cùng những yếu tố tâm lý của người H'mông đã tạo nên sự khép kín trong mối quan hệ kinh tế - xã hội của họ; nó đã trở thành bức tường ngăn cách người H'mông tiếp xúc với thế giới bên ngoài, cản trở những cái mới đến với họ. Có thể khẳng định, ý thức về cộng đồng tộc người và những yếu tố tâm lý của dân tộc này là vấn đề cần được đầu tư nghiên cứu, bởi nó thực sự đã và đang tác động (cả tích cực lẫn tiêu cực) vào quá trình phát triển ở chính tộc người H'mông.

Khi tìm hiểu xã hội truyền thống ở dân tộc này, người ta không thể không đề cập đến vấn đề dòng họ. Đó là một nội dung hấp dẫn và phức tạp, đã và đang thu hút nhiều nhà nghiên cứu cũng như những người làm công tác thực tiễn (1). Ở đây chỉ đề cập tới những điều căn bản nhất, ít nhiều có liên quan đến mục đích công tác của chúng ta.

Dòng họ được dân tộc này quan niệm là những người "cùng ma". Các thành viên của dòng họ có thể ở cùng một làng, một vùng hoặc nhiều địa vực cư trú khác nhau. Cho dù những người cùng dòng họ ở xa hay gần, họ đều chịu sự chi phối của một tổ chức chung, đó là tổ chức dòng họ. Đó là bộ máy tự quản rất quan trọng trong xã hội truyền thống của người H'mông. Chúng bao gồm: "uô tháux" (trưởng họ) là người "cầm quyền người"; "cho dax khuô" người "cầm quyền ma, quyền khách và "pháux" (bà cô). Họ là người theo dõi, đề xướng và giải quyết những công việc

liên quan đến đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên trong dòng họ, cũng như các công việc liên quan tới đối ngoại. Khi tìm hiểu về tổ chức dòng họ người H'mông, rất nhiều người chỉ chú trọng đến vai trò của người trưởng họ. Thực tế, người trưởng họ ở dân tộc H'mông không hoàn toàn đóng vai trò như già làng ở các buôn, plây vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Sau khi cả bộ ba trong tổ chức dòng họ thống nhất ý kiến, trưởng họ mới là người thay mặt đưa ra lời tuyên bố. Trong phạm vi cá nhân, trưởng họ chỉ có quyền giải quyết những công việc xã hội và đời thường trong họ mình một cách trực tiếp. Các việc liên quan đến tôn giáo - tín ngưỡng, phân tinh thần linh thiêng nhất của dòng họ và những công việc đối ngoại lại hoàn toàn do người "Cầm quyền ma, quyền khách" quyết định. Người này như một cố vấn tối cao đứng đằng sau người trưởng họ và trực tiếp đảm nhiệm những công việc tôn giáo - tín ngưỡng của dòng họ mình. Song song với tổ chức tự quản này là những luật tục nghiêm khắc qui định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các thành viên cùng dòng họ. Điều cần lưu ý là, người của dòng họ cư trú đến đâu, luật tục của dòng họ quản đến đó. Do vậy, ở người H'mông sự ràng buộc và liên kết của những người "cùng ma" vượt qua mọi ranh giới về chính trị, lãnh thổ quốc gia. Những tục lệ ấy có tự bao giờ, các thế hệ kế tiếp nhau thực hiện, không ai có thể làm trái bởi, đây là "đường lý, đường lẽ" của dân tộc này. Người H'mông đã nói: "Làm ăn làm uống mình có thể học tập người ta, nhưng làm "ma", làm "khách" mình không thể theo người ta được. Lời nói như dao chém đá ấy thực sự phản ánh nguyện vọng của những con người không bao giờ muốn thay đổi tập quán, tục lệ của mình. Xưa kia trước áp lực của người Hán và những người ngoại tộc, luật tục nghiêm khắc của những người "cùng ma" cùng những tập tục của cả cộng đồng đã trở thành "bức tường" vững chắc giúp cho xã hội cổ truyền của người H'mông tránh được sự

(1) Xem thêm cùng tác giả: *Quan hệ dòng họ của người H'mông trong xã hội truyền thống và hiện nay*. Tạp chí Dân tộc học, số 2 năm 1987.

tan vỡ. Ngày nay, chính sự tồn tại dai dẳng của nó lại là động lực cản trở bước phát triển của xã hội H'mông.

Cùng với sự tồn tại của mối quan hệ dòng họ, làng của người H'mông từ rất lâu đã trở thành cộng đồng của những người láng giềng. Làng được người H'mông gọi là *Jaol* (hay *jol*, *Jêx jol*) đều có nghĩa là "ô" hoặc "tổ", chỉ một cộng đồng người cùng chung sống trong một khu vực địa lý nhất định. Thực tế, làng là nơi tụ cư của các thành viên có hay không có mối liên hệ huyết thống. Mỗi làng đều gồm vài ba dòng họ. Có họ lớn, họ bé, có họ đến từ khi "khai sơn phá thạch". Song từ rất lâu, người H'mông đã có ý thức cộng đồng láng giềng bởi một thực tại "sớm tối có nhau" và sự thật, họ đã cùng chung một quá khứ lịch sử không thể quên. Qua tìm hiểu có thể thấy, làng truyền thống của đồng bào H'mông là cộng đồng về địa vực cư trú và tự quản, cộng đồng về sinh hoạt mà trong đó quan hệ dòng họ giữ vai trò quan trọng. Tất nhiên, ngoài quan hệ huyết thống, làng H'mông còn là cộng đồng láng giềng, nhưng nó không phải là đơn vị kinh tế thống nhất. Xã hội làng H'mông được vận hành theo trật tự "êm ả", thực chất dựa trên cơ sở của tập tục dòng họ. Mối quan hệ cộng đồng làng xét cho cùng cũng chỉ là mối quan hệ của các thành viên cùng dòng họ và giữa các dòng họ trên cùng địa vực cư trú (1).

Một vấn đề nữa cần lưu ý là quan hệ gia đình của người H'mông. Gia đình là tế bào kinh tế - xã hội. Xã hội truyền thống của người H'mông là xã hội phụ quyền rất mạnh. Trong những gia đình nhỏ người đàn ông chiếm vị trí nổi bật. Vai trò chủ nhà thuộc về họ. Họ là trụ cột, người quản lý, đại diện của gia đình. Trên thực tế, người đàn ông đã trở thành vị trưởng gia quyền uy. Nền kinh tế tự cung tự cấp đã biến mỗi gia đình thành một đơn vị kinh tế độc lập gần như khép kín. Trong đơn vị kinh tế ấy, nhu cầu về sức lao động trở nên rất quan trọng. Để đảm đương hết mọi việc, không thể chỉ trông chờ ở vài lao động chính. Tất cả mọi người từ đàn ông đến đàn bà, từ già đến trẻ đều có phần việc cụ thể hàng ngày. Sự phân công lao động

trong gia đình khá rõ ràng, tuy giản đơn nhưng được thực hiện rất nghiêm túc. Ở đây, người già và trẻ em trở thành nguồn lao động phụ, trợ giúp rất đắc lực cho các lao động chính, nhất là những công việc nhẹ, nhưng đòi hỏi thời gian nhiều như thu hái ngô, lúa, chăn thả trâu bò, tước lanh, trông nom nhà cửa... Là thành viên của dòng họ, các gia đình chịu sự ràng buộc và quản lý chặt chẽ của quan hệ huyết thống. Họ tuân thủ nghiêm ngặt luật tục và những quyết định của tổ chức dòng họ.

Lễ nghi tín ngưỡng của người H'mông là yếu tố khá đặc thù. Tuy là cư dân nông nghiệp, song những nghi lễ liên quan đến kinh tế nương rẫy ở dân tộc này thật hiếm hoi, trái hẳn với các tộc người láng giềng. Khi bước vào mùa nương rẫy, người H'mông cũng có thủ tục nho nhỏ trên mảnh nương của mình để cầu xin thần đất, hồn lúa, hồn ngô cho một vụ mùa may mắn. Nhưng đó hoàn toàn không phải là một nghi lễ quan trọng, thậm chí còn quá đơn giản so với hệ thống lễ nghi nông nghiệp của người Tày, Thái, Dao... Phải chăng trong tâm thức của người H'mông, sự gắn bó của họ với kinh tế nương rẫy rất mờ nhạt và lỏng lẻo?

Trái ngược với điều trên, đồng bào có một hệ thống lễ nghi tín ngưỡng phong phú và chặt chẽ liên quan đến cộng đồng tộc người, đặc biệt là cộng đồng dòng họ. Đó là những tập tục, nghi lễ liên quan đến chu kỳ đời người, từ việc sinh đẻ, đặt tên gọi vía cho con, lễ trưởng thành của người con trai, những nghi lễ trong hôn nhân, trong sinh hoạt gia đình đến những lễ nghi - tín ngưỡng trong ma chay... Có thể kể ra đây 1 số lễ tục điển hình như: nghi lễ trong tang ma, trong làm ma bò (nhux đax), ma lợn (buor đax) trong họp dòng họ (Nguz tâu hay Tuz su)... Hay những quan niệm và qui định của việc thờ cúng tổ tiên, ma cửa, thờ thần giương (Đar Trungl, thờ thần vườn (Lungz), thờ vua thuốc (Zuav Vax), thần trông nom mọi việc (Xuv car)... Mỗi nghi lễ trên đều có nguyên

(1) Xem thêm cùng tác giả: *Một vài ý kiến về cộng đồng làng của người H'mông*, Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học của Viện Dân tộc học năm 1986.

do rõ ràng và thường được giải thích bằng những sự tích liên quan đến cuộc sống của họ.

Trong ký ức của mình, đồng bào luôn ghi nhớ những vị thần đã giúp họ tồn tại trên thế gian, cứu họ khỏi cái chết, dạy họ cách "làm ăn làm uống", dạy họ thế ứng xử trong nội tộc và ngoại tộc... Đó chính là ông *Sâu*, ông *Xyzi*, là *Lia Lư*, *Chơ Nghia*, *Nịa Ngâu Chơ*... Có thể nói, đó là những con người (dù chỉ trong huyền thoại) đã tạo dựng nên toàn bộ "đường lý đường lẽ" cho người H'mông mà thế hệ tiếp nối thế hệ, chẳng ai dám làm trái.

Gạt bỏ yếu tố huyền thoại trong truyền thuyết, trong tín ngưỡng của người H'mông, thấy rõ nhận thức của họ về thế giới và con người. Người H'mông cho rằng trong vũ trụ có 2 thế giới cùng tồn tại. Đó là thế giới trên mặt đất, nơi con người sinh sống và thế giới trên trời, nơi có Ngọc Hoàng và các vị thần của người H'mông. Đồng thời ở một góc nào đó trên trời là nơi tổ tiên của họ sinh sống. Đồng bào cũng quan niệm về sống - chết như nhiều dân tộc. Rằng khi trút hơi thở cuối cùng, có nghĩa là người ấy đã hoàn thành phận sự ở thế giới mặt đất để trở về với tổ tiên.

I. Tại sao người H'mông lại theo đạo Thiên chúa?

Những điều vừa trình bày chỉ là những nét cơ bản về con người và xã hội truyền thống của dân tộc này, song qua đó, mỗi chúng ta có thể hiểu rõ điều gì ở người H'mông đã trở thành nguyên nhân sâu xa và trực tiếp đưa họ đến đạo Kitô.

1. Như đã biết, người H'mông vốn không phải cư dân nương rẫy. Với nền văn minh lúa nước tại lưu vực sông Dương Tử (Trung Quốc), họ đã có một quốc gia hùng mạnh. Sự bành trướng của người Hán đã đẩy họ trở thành cư dân mất quê hương xứ sở, cùng với sự phiêu bạt kéo dài bao thế kỷ để cuối cùng trở thành những kẻ sống lang bạt trên các đỉnh núi, là sự mất đi nền văn hóa gốc ở dân tộc này. Họ đã bị lạc hậu hóa, và như đã nói, cái rỗng trong tâm lý chính là sự huy hoàng

của quá khứ không thể quên, đó cũng là lòng mong mỏi, hy vọng có 1 vương quốc riêng, 1 vị thủ lĩnh riêng hay 1 ông vua riêng của mình. Ông vua ấy trong tâm thức của người H'mông là vô cùng thiêng liêng và tài ba vĩ đại, có thể làm ra tất cả những gì người H'mông hiện nay mong muốn có. Chỉ ông vua ấy mới đem lại hạnh phúc cho chính người H'mông. Đó là viễn cảnh cho người H'mông hy vọng và tin tưởng. Bởi vậy sự trống rỗng tâm lý ấy là lỗ hổng cơ bản, là mắt xích rất yếu, là tiền đề quan trọng đầu tiên để đạo Thiên chúa có thể thâm nhập vào dân tộc này.

Rõ ràng, với sự tìm hiểu sâu rộng về tộc người H'mông, những người truyền bá Kitô giáo đã lợi dụng được điểm yếu đó để thuyết phục người H'mông đi theo Chúa trước cả việc kích động họ bạo loạn xưng vua. Sự thành công bước đầu của giáo sĩ Savina ở Sa Pa, Trạm Tấu (Hoàng Liên Sơn), Phìn Sáng (Lai Châu) những năm 30 của thế kỷ này đã chứng minh rõ điều đó.

2. Mặt khác, sự tha phương, ly tán đã đẩy người H'mông chuyển dịch xuống phía Nam, để cuối cùng với hơn 3 triệu dân, họ phải cư trú rải rác khắp vùng biên giới của 5 nước: Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Myama. Thật ít có tộc người nào lại có đặc thù về địa vực cư trú đến vậy. Trong khi ấy, sự cố kết của cộng đồng tộc người lại vô cùng chặt chẽ, "Người H'mông sống đến đâu, luật tục của người H'mông quản đến đó". Những yếu tố cộng đồng ấy cùng những nét đặc thù của không gian sinh tồn và tâm lý tộc người đã làm cho người H'mông ý thức quá mờ nhạt về ranh giới chính trị, lãnh thổ quốc gia. Điều đó thật ngẫu nhiên trùng hợp với quan niệm của những người theo đạo Kitô, bởi thứ tôn giáo chính thống này đã lan tỏa khắp nơi, cũng vượt qua tất cả ranh giới chính trị, lãnh thổ quốc gia. Đây chính là điều kiện thuận lợi góp phần cho đạo Thiên chúa xâm nhập vào người H'mông. Đồng thời cũng là yếu tố lý giải vì sao, người H'mông được chọn làm đối tượng truyền bá đạo ở vùng cao mà không phải người Dao, hay nhóm Tạng - Miến, Môn - Khơme...

3. Một lý do quan trọng nữa là, những người truyền bá Kitô giáo đã biết chọn hướng đi và phương pháp thâm nhập vào người H'mông. Họ đã biến chúa Giê su thành "Vương chủ" (Vangz churz) của người H'mông, hòa đồng các vị thánh của chúa vào các nhân vật anh hùng, các vị thần của người H'mông. Việc truyền bá giáo lý của đạo thật dân dã, không cần nhà thờ, không cần kinh thánh, hoàn toàn bằng phương pháp truyền miệng đúng với kiểu văn học truyền miệng của người dân tộc vốn đã mất chữ viết từ lâu này, đồng thời giáo lý của đạo Thiên chúa cũng giúp cho người nông dân H'mông trút bỏ được gánh nặng về kinh tế do những hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin đè lên vai họ. Kết quả là, sự cố kết bền chặt kéo dài nhiều thế kỷ giữa những người trong cộng đồng "Những người cùng ma" dựa trên kỷ cương nghiêm khắc của những đặc trưng tín ngưỡng tổ tiên, đã bị 1 bộ phận người H'mông theo chúa phá vỡ không thương tiếc, điều đó đã chứng tỏ sự thành công bước đầu của công cuộc H'mông hóa đạo Thiên chúa.

4. Những nguyên do trực tiếp khác:

- Sự phát triển nhanh số lượng người H'mông tin vào Chúa trong những năm qua cho thấy lực lượng Thiên chúa giáo đã chọn đúng thời điểm đất nước ta đang gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là đồng bào vùng cao để thâm nhập.

- Chúng ta đều biết rằng, khi đời sống kinh tế quá khó khăn, khiến tinh thần con người trở nên bế tắc, làm cho họ đặt niềm tin, hy vọng vào những lực lượng siêu nhiên thần bí, tin vào số phận, tin vào sự cứu vớt ở những nhân vật ảo tưởng. Sự quay lại đền chùa mạnh mẽ của người Việt trong thời gian gần đây, xu hướng đi theo đạo Tin lành và Thiên chúa ở 1 vài cư dân vùng Tây Nguyên là những minh chứng khá rõ điều đó. Chính trong hoàn cảnh như vậy, người nông dân H'mông đã nhanh chóng chịu sự tác động của giáo lý Thiên chúa.

- Trình độ văn hóa và sự nhận thức thấp kém cũng là yếu tố hỗ trợ cho sự thâm nhập của Kitô giáo vào vùng H'mông. Cho đến nay, quan hệ xã hội của người H'mông vẫn mang

tính khép kín, tâm lý mặc cảm, tự ti vẫn rất nặng nề. Chúng ta đã đưa những yếu tố mới trong quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội vào vùng H'mông, song hiệu quả đạt được rất thấp, không đủ sức thuyết phục. Với số liệu năm 1988, tỷ lệ người H'mông mù chữ là 87,7%, còn người Dao là 64,4%. Số người có trình độ văn hóa cấp III là 0,08%, người Dao là 0,4%. Số người có trình độ đại học là 0,001%. Các tệ nạn xã hội như nghiện hút... phát triển mạnh, cuộc sống của đồng bào đã khó khăn lại càng thêm khó khăn hơn. Đó là cơ sở làm cho người H'mông ít cảm nhận được sự đổi thay của thế giới bên ngoài, là môi trường tốt để tôn giáo nói chung, đạo Kitô nói riêng có thể phát triển ở dân tộc này.

Cũng cần nhắc đến vai trò của đài phát thanh Vaticăng. Phải nói suốt từ những năm 80 cho đến nay, với chương trình truyền đạo bằng tiếng H'mông, đài Vaticăng đã có những thành công nhất định. Hầu hết người H'mông ở các vùng đều nghe chương trình của đài. Dẫu chưa có điều tra xã hội học cụ thể, nhưng qua thực tế chúng ta có thể thấy chương trình của đài đã có ảnh hưởng rõ rệt đến đồng bào. Sở dĩ có những thành công đó là bởi, những người soạn thảo chương trình nắm được rất khá những yếu tố tâm lý, chu kỳ cuộc sống hàng ngày, quá khứ xa xưa của dân tộc H'mông... Họ thành đạt từ việc đưa ra giờ phát thanh hợp lý, việc xen kẽ chương trình tin tức, chương trình nói về đạo với những câu chuyện lịch sử hay huyền thoại của người H'mông, đặc biệt việc lồng những làn điệu dân ca H'mông một cách thích hợp đã thu hút sự chú ý của đồng bào.

II. Vì sao đạo Thiên chúa chưa xâm nhập vào cư dân H'mông ở cao nguyên Đồng Văn?

Theo báo cáo của Ủy ban Dân tộc và Miền núi của chính phủ 1993, cho đến nay có hơn 20.000 người H'mông theo đạo. Tuy chỉ chiếm hơn 10% dân số H'mông, song không gian tồn tại của nó lại bao trùm gần hết các vùng H'mông. Cụ thể: ở 40 huyện với 160 xã của 8 tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Cao

Bằng, Lào Cai, Hà Giang, Nghệ An, Thanh Hóa đều có người H'mông theo đạo và ngày càng có xu hướng phát triển đông lên. Giữa khung cảnh đó, một điểm thật đáng lưu tâm là, toàn bộ người H'mông ở cao nguyên Đồng Văn (Hà Giang) lại không hề chịu ảnh hưởng của đạo Thiên chúa. Tại sao vậy?

1. Chúng ta đều biết khi Kitô giáo được truyền bá vào người Việt, sự mở đầu của nó cũng đầy khó khăn, cho dù nhà Nguyễn lúc ấy phải chấp nhận yêu cầu của giáo sĩ Bá Đa Lộc, để đổi lấy quyền lợi riêng cho mình. Sự xâm nhập của Thiên chúa giáo đều bắt đầu từ các vùng ngoại vi của trung tâm văn hóa, chính trị người Việt (lúc đó là kinh thành Huế ở miền Trung và thành Hà Nội ở đồng bằng Bắc Bộ, kinh đô cũ của người Việt). Đó là cách thâm nhập thật hợp lý của những người truyền bá đạo, bởi lẽ trung tâm văn hóa chính trị bao giờ cũng là nơi hội tụ bản lĩnh, bản sắc cùng ý thức cộng đồng tộc người mạnh mẽ hơn cả. Nếu đụng ngay đến khu vực này, chắc chắn các thứ đạo ngoại lai đều chịu sự cọ xát và phản ứng gay gắt của ý thức văn hóa chính trị truyền thống cùng tín ngưỡng tổ tiên, sự thất bại là điều khó tránh khỏi. Chính bởi vậy, ngày nay "thủ phủ" của đạo Thiên chúa ở người Việt là vùng Bùi Chu-Phát Diệm (Ninh Bình) chứ không phải Hà Nội hay Huế.

Trở lại tộc người H'mông ta thấy, cao nguyên Đồng Văn với diện tích của 4 huyện miền núi, có số dân H'mông sống tập trung đông nhất của Việt Nam, với khoảng 20 vạn trên tổng số gần 60 vạn người. Qua nghiên cứu, có thể khẳng định đây là nơi còn lưu giữ được những yếu tố văn hóa truyền thống nhất của người H'mông. Cao nguyên Đồng Văn cũng chính là nơi có trình độ kinh tế, văn hóa, xã hội của người H'mông đạt đến đỉnh điểm. Về lịch sử, đó cũng là nơi người H'mông đến cư trú sớm nhất ở Việt Nam. Đồng bào đã hát rằng:

Con chim có tổ

Người Mèo cũng có quê

Quê ta là Mèo Vạc...

Có thể nói, dải cao nguyên Đồng Văn thực sự là quê hương của người H'mông Việt Nam, là nơi gìn giữ đầy đủ nhất bản lĩnh- bản sắc, là trung tâm văn hóa truyền thống của dân tộc này trên lãnh thổ nước ta. Bởi vậy người H'mông ở khắp vùng Tây Bắc cùng các nơi khác có thể coi như vùng ngoại vi, độ đậm đặc của văn hóa truyền thống bị bào mòn và phai mờ, lẽ đương nhiên đạo Thiên chúa xâm nhập và lan tỏa ở các nơi đó là điều dễ hiểu.

2. Mặt khác, sự tha hương ly tán kéo dài nhiều thế kỷ đã làm cho người H'mông ý thức được điều vô cùng cần thiết về sức mạnh của tinh cộng đồng cùng vai trò của vị thủ lĩnh, và những người cầm đầu trong các dòng họ. Vấn đề thật đơn giản bởi chính có 2 yếu tố đó cộng với ý chí không bao giờ khuất phục trước sự khắc nghiệt của thiên nhiên, trước sự đe dọa triền miên của kẻ thù, mà dân tộc này đã tồn tại đến ngày nay. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh đến vai trò của người thủ lĩnh. Nhìn lại lịch sử người H'mông, từ khi không còn nhà nước và ông vua của mình, trong cơn hoạn nạn, vai trò của người thủ lĩnh trở nên rất quan trọng. Họ như con chim đầu đàn vạch đường chỉ lối cho cả bầy đến nơi trú ngụ mới an toàn hơn. Sự thật, họ là những người thông minh, am hiểu đứng ra lãnh đạo cả cộng đồng chống trả lại nguy cơ bị diệt vong trước ngoại tộc, xiết chặt sự đoàn kết, tổ chức sự vận hành xã hội của cộng đồng. Và cũng đã tự bao giờ, người nông dân H'mông luôn hướng về vị thủ lĩnh của mình, họ trông theo từng cử chỉ, hành động của người thủ lĩnh, coi đó như "kim chỉ nam" cho các hoạt động, đặc biệt khi cần phải đối mặt với ngoại tộc, phải ứng xử với những vấn đề từ ngoài thâm nhập vào đời sống kinh tế, xã hội của họ. Lịch sử cũng còn ghi nhận hàng loạt cuộc khởi nghĩa của dân tộc này chống lại triều đình Mãn Thanh làm chấn động cả Trung Quốc như những cuộc khởi nghĩa năm 1755, 1854, 1872. Một trong những thành công để nhà Thanh dập tắt được những cuộc nổi dậy là nhờ họ đã phát hiện ra yếu điểm của người H'mông, và bằng mọi giá tiêu diệt trước vị thủ lĩnh khiến người H'mông không biết hành động ra sao nữa.

Thực dân Pháp xâm lược Đông Dương, sau khi không áp đặt được chế độ cai trị bằng sức mạnh, chúng chuyển sang phương án triệt để tận dụng vai trò thủ lĩnh của người H'mông để thực hiện chính sách người H'mông tự quản người H'mông theo phong tục tập quán của mình. Đó là hiệp ước Pháp - H'mông ký ngày 17-4-1920 tại Xiêng Khoảng (Lào). Rút kinh nghiệm của Pháp, khi Mỹ vào Đông Dương, bằng thế lực của mình, Mỹ đã đỡ đầu cho Tu Pi, sau đó là Vàng Pao thiết lập 1 vương quốc H'mông ở Xiêng Khoảng, biến nó thành lực lượng đặc biệt chống lại cách mạng.

Trở lại cao nguyên Đồng Văn, đây là dải núi non hiểm trở giữa vùng biên giới Việt - Trung, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ sự giành giật của nhiều thế lực chính trị. Đây cũng vốn là vùng thu nhập thuốc phiện cao, kinh tế hàng hóa khá phát triển, các toán cướp hoạt động ráo riết. Tất cả điều đó làm cho xã hội người H'mông nơi đây luôn bị xáo động, cuộc sống của đồng bào luôn bị đe dọa. Trong bối cảnh ấy, người H'mông Đồng Văn tất yếu phải có thủ lĩnh của mình. Nổi bật là vai trò của thủ lĩnh Sùng Chử Đa những năm đầu thế kỷ này. Đa mất đi, người H'mông Đồng Văn rơi vào 1 giai đoạn ngắn khủng hoảng về thủ lĩnh, để cuối cùng nổi lên vai trò của Vương Chính Đức. Đức là vị thủ lĩnh đã biết tập hợp xung quanh mình sức mạnh truyền thống của cộng đồng người H'mông Đồng Văn. Ông đã hội tụ được các vị đầu lĩnh của những dòng họ có thế lực như họ Mã, họ Cự, họ Ngô..., củng cố được khối đoàn kết vững chắc, duy trì được sự vận hành "trật tự êm ả" của xã hội H'mông ở Đồng Văn, làm cho tộc người này có đủ sức mạnh đối phó với kẻ thù của dân tộc và cao nguyên Đồng Văn đã trở thành "giang sơn" của người H'mông. Tổ chức xã hội cùng vấn đề lực lượng vũ trang trong thời kỳ Vương Chính Đức là 1 điều rất đáng nghiên cứu, tìm hiểu. Đức mất đi, vai trò thủ lĩnh được trao cho con trai là Vương Chí Thành. Giữa các biến cố chính trị của những năm 40, cán bộ Việt Minh đã đến cao nguyên Đồng Văn. Được giác ngộ, Vương Chí Thành đã quyết định đi theo cách mạng. Đó

là bước ngoặt trong lịch sử người H'mông Đồng Văn, là sự thành công lớn trong chính sách mặt trận của Chủ tịch Hồ Chí Minh bởi việc Vương Chí Thành theo Việt minh đã lôi kéo toàn bộ người H'mông trên dải cao nguyên này theo cách mạng, (duy chỉ còn bố con Dương Trung Nhân quay sang Pháp và chạy đi cùng Pháp). Suốt từ bấy đến nay, toàn bộ con cháu Vương Chí Thành đều theo cách mạng và người H'mông Đồng Văn cũng vậy, họ vẫn âm thầm hướng về con cháu vị thủ lĩnh của mình và vẫn một lòng đi theo Đảng đến cùng. Đó là nguyên nhân thứ 2 lý giải vì sao người H'mông ở Đồng Văn chưa đi theo Đạo.

III. Giải pháp cho vấn đề người H'mông theo Đạo

Từ cách nhìn nhận trên, tôi muốn đưa ra một vài ý kiến mong góp phần nhỏ bé giải quyết sự bế tắc trong vấn đề người H'mông theo đạo hiện nay.

1. Quan niệm vấn đề người H'mông theo đạo như thế nào cho đúng?

Trước hết chúng ta cần nhận thức rõ, việc người H'mông theo đạo không còn là hiện tượng cá biệt của 1 nhóm hay vùng. Nó đã trở thành hiện tượng phổ biến trong các vùng H'mông và có khuynh hướng ngày càng phát triển về số lượng. Chắc chắn sẽ có những ý kiến khác nhau về hành động theo đạo của dân tộc này. Song, rõ ràng việc 1 bộ phận đồng bào H'mông chấp nhận đạo Thiên chúa trước hết là hành động mang tính tôn giáo trên cơ sở có ý thức xen lẫn sự vô thức, vừa mang tính tự giác lại vừa có sự a dua, ép buộc. Điều thứ 2, ẩn đằng sau phần lớn hiện tượng tôn giáo là mục đích chính trị của phương Tây mà kế hoạch đã được đặt ra từ lâu. Thứ 3 một phần nhỏ của hiện tượng này là sự lừa đảo của 1 vài phần tử lưu manh nhằm mục đích kiếm lời về kinh tế trên cơ sở lợi dụng lòng tin chân thật cùng sự kém hiểu biết của đồng bào H'mông.

Mặt khác, việc đồng bào H'mông theo đạo là kết quả của nhiều yếu tố phức tạp rất đặc thù trong quan hệ xã hội truyền thống, trong tâm lý tộc người, trong lịch sử sinh tồn và

không gian cư ngụ của dân tộc này. Pha lẫn vào đó là những yếu tố khách quan: Sự bùng nổ của những cuộc chiến tranh tôn giáo và sắc tộc ở nhiều nơi trên thế giới, thời kỳ mở cửa ở nước ta với những khó khăn lớn trong đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là sự sa sút trầm trọng về cuộc sống của đông bào vùng cao, niềm tin và hy vọng suốt vài chục năm về một cuộc sống tươi đẹp bị hẫng hụt...

2. Hướng giải quyết: việc người H'mông tin vào Chúa, đi theo đạo có thể là nhu cầu tự nhiên của họ, song cũng rất rõ, phần lớn "nhu cầu" đó do chính các thế lực phương Tây thai nghén cho họ. Chúng đã và đang ra sức tận dụng mọi nhược điểm cùng những nét đặc thù của tộc người này để tác động, gây ảnh hưởng, giành giật người dân H'mông về phía chúng. Chống lại âm mưu đó của Vatican là nhiệm vụ rất phức tạp và cũng rất tế nhị, bởi tự do tín ngưỡng là quyền của mỗi người dân mà hiến pháp của nhà nước ta đã ghi rõ. Vì lẽ đó, việc chọn biện pháp giải quyết thích hợp lại có hiệu quả tốt là điều vô cùng quan trọng.

3. Biện pháp thực hiện:

a. Trước tiên, chúng ta cần xác định: sự trống rỗng trong tâm lý người H'mông là yếu tố do lịch sử tạo ra, là vấn đề thuộc tâm thức, ý niệm, là tiên đề đầu tiên cho vấn đề đạo xâm nhập vào dân tộc này. Bởi vậy, làm vội đi và san lấp khoảng trống đó là điều cần phải làm, và việc đó hết sức khó khăn và đòi hỏi thời gian.

b. Việc tuyên truyền giáo dục cho người H'mông nhận biết vấn đề, bỏ chúa, quay lại tín ngưỡng tổ tiên của mình là cần thiết và quan trọng. Song, trong những năm qua công việc này được thực hiện kém hiệu quả, đặc biệt là công tác xuống dân bởi sự kém nhiệt tình của đa số cán bộ, ngại hòa đồng vào cuộc sống gian khổ của người H'mông; bởi thiếu vắng những kiến thức dân tộc học, đặc biệt là việc nắm bắt những yếu tố tâm lý, những nguyện vọng, đòi hỏi chính đáng của đông bào. Vì lẽ đó, ngay từ bây giờ, công tác này phải được chú trọng hơn, mang tính thiết thực hơn, nhất là việc gây dựng lại niềm tin của chúng ta trong đông bào. Cần hết sức

chú ý những đặc điểm tâm lý: mặc cảm, tự ti, thích tự do, ngại va chạm, dễ tin và cũng dễ mất niềm tin, trọng danh dự..., mặt khác chúng ta đã biết nhận thức của người nông dân H'mông đơn giản, bằng tư duy trực quan, bởi vậy cần tăng cường yếu tố nghe nhìn để đông bào cảm nhận được thế giới bên ngoài, cảm nhận được sự đổi thay của đất nước; cần hành động nhiều hơn lời nói, đó là con đường ngắn nhất đem lại niềm tin cho họ.

Việc xây dựng một thế hệ trẻ người H'mông có kiến thức nhằm tạo ra sức mạnh vô hình ngăn chặn những ảnh hưởng xấu từ bên ngoài xâm nhập vào dân tộc này là vấn đề chiến lược. Cũng như việc tạo ra một đội ngũ cán bộ người dân tộc có năng lực công tác và quản lý, làm nòng cốt cho công tác tuyên truyền, làm nhân tố lõi cuốn, thúc đẩy người H'mông thoát khỏi quá khứ nghèo nàn lạc hậu. Đó là trách nhiệm quan trọng trực tiếp của ngành giáo dục và đào tạo.

Cũng cần đề cập đến vai trò quan trọng của Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam bằng tiếng H'mông. Những thành công của Đài Vatican chính là nhược điểm của đài chúng ta. Rõ ràng cho đến nay, chương trình của chúng ta vẫn không thu hút được sự chú ý của đông bào. Nguyên nhân trước tiên thuộc bộ phận biên tập chương trình tiếng H'mông của Đài. Do thiếu hẳn kiến thức về dân tộc H'mông, những cán bộ của Đài (dù có cả những cán bộ người H'mông) đã không đủ sức tạo dựng được chương trình hợp lý để thu hút sự chú ý của đông bào. Việc đầu tư hơn nữa con người và vật chất cho chương trình này là những việc cần làm ngay, đặc biệt cần có cán bộ người dân tộc có kiến thức và sự hiểu biết vững vàng làm nòng cốt cho ban biên tập. Trong khung cảnh của vùng rẻo cao, giao thông đi lại đầy khó khăn trắc trở, tiếng nói của đài trở thành yếu tố duy nhất có thể đến từng làng bản, từng ngôi nhà, từng con người của dân tộc H'mông. Bởi vậy nó càng có ý nghĩa quan trọng nếu như ta biết tận dụng tối đa thế mạnh của đài phát thanh.

c. Những năm vừa qua, đất nước bước vào thời kỳ mở cửa, đổi mới, chúng ta đã đạt được

những thành tựu nhất định trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế và đối ngoại. Thành công đó đã góp phần ổn định, nâng cao một bước đời sống toàn dân. Những đổi thay tích cực ấy đã phần nào tác động đến vùng cao. Song, cuộc sống của người H'mông ngày càng trở nên vô cùng khó khăn, nhất là "miếng cơm, manh áo". Đó là sự thật mà những ai đã đặt chân đến vùng cao đều hiểu rõ. Nguyên nhân nào làm cho tình trạng kinh tế của đồng bào ngày càng sa sút? Đây là câu hỏi giành cho những nhà kinh tế ở cả trung ương lẫn địa phương. Điều quan trọng muốn nói là sự cấp bách của việc tìm ra giải pháp thích hợp nhằm xóa đói giảm nghèo cho người nông dân H'mông, đầu tư cho sự phát triển kinh tế trước mắt cũng như lâu dài ở nơi này. Nhất là hiện nay chúng ta đang thực hiện chiến dịch tiêu diệt cây thuốc phiện (nguồn lợi số một, nguồn kinh tế hàng hóa truyền thống quan trọng nhất của đồng bào) mà chưa hề tìm được nguồn kinh tế tương ứng để thay thế. Như đã từng đề cập ở phần nguyên nhân, lý do kinh tế là 1 nhân tố trực tiếp tác động đến việc theo đạo của dân tộc H'mông. Để kết thúc mục này, tôi muốn trích dẫn lời đối thoại ngắn ngủi của tôi với người đồng tộc mình.

Khi được hỏi: "Vi sao anh lại tin vào chúa, bỏ tín ngưỡng của người H'mông ta?" Tôi đã được người đồng bào của mình trả lời không hề đắn đo: "Tại sao ư? Khi bố tao chết đi, tao còn có nổi con bò "hiếu"; bây giờ nếu mẹ tao chết, tao biết lấy con bò "hiếu" ở đâu! Tao không biết Vàng Chứ, nhưng tin vào nó, tao không phải tìm con bò "hiếu", cũng không bị trách móc gì, thế thôi!" Thật là 1 câu trả lời thẳng thắn, đầy tính thiết thực của cuộc sống thường ngày, khiến chúng ta không thể không suy nghĩ.

d. Thành công lớn nhất của Kitô giáo chính là việc đã tận dụng triệt để những yếu tố truyền thống của người H'mông để đưa đạo thâm nhập vào xã hội của tộc người này. Trong khi ấy, đã mấy ai trong chúng ta nghĩ tới điều cần sử dụng ngay sức mạnh của sự cố kết truyền thống ở người H'mông để chống

lại những điểm yếu của chính họ mà Kitô giáo đã lợi dụng!

Nhìn lại lịch sử dân tộc này, khi nhà nước Tam Miêu không còn, người H'mông vừa phải tha hương, ly tán, vừa chịu sự đàn áp đẫm máu của người ngoại tộc, khiến cho họ đứng trước nguy cơ bị diệt vong. Để thoát khỏi hiểm họa đó, họ chỉ còn cách duy nhất là tăng cường sự đoàn kết của cộng đồng tộc người. Song, nền tảng cho sự thống nhất là cơ sở kinh tế (đất đai canh tác) lại không thể có. Chỉ còn con đường tạo nên sự cố kết bằng tinh thần, đó là tiền đề sản sinh ra những phong tục tập quán, những lễ nghi tín ngưỡng, những "đường lý đường lẽ" quy định rõ trách nhiệm nghĩa vụ của mỗi người H'mông. Trên cơ sở đấy, người nông dân H'mông chịu sự ràng buộc mạnh mẽ với cộng đồng của mình mà trụ cột là cộng đồng dòng họ hay cộng đồng của những người "cùng ma". Đó cũng là điều lí giải vì sao sức mạnh thống nhất của họ lại tập trung ở phần thượng tầng kiến trúc. Với những luật tục nghiêm khắc của cộng đồng tộc người, đặc biệt là cộng đồng dòng họ, xã hội H'mông được vận hành theo "trật tự, êm ả". Mối quan hệ xã hội khép kín đã tạo nên "bức tường" vững chắc ngăn cản sự xâm nhập của mọi yếu tố ngoại lai, giúp cho dân tộc này tồn tại đến ngày nay.

Trở lại ý kiến trên, rõ ràng muốn thực hiện được điều này, trước hết phải hiểu thấu đáo con người cùng các mối quan hệ truyền thống của họ. Thiết nghĩ, chúng ta hoàn toàn có thể sử dụng rất nhiều đặc tính truyền thống ở người H'mông để ổn định xã hội, xây dựng cuộc sống mới ở vùng cao có hiệu quả.

- Trước hết, bằng mọi giá, chúng ta phải giữ vững cho dài cao nguyên Đồng Văn không chịu ảnh hưởng của Kitô giáo, biến trung tâm này của người H'mông thành "pháo đài" vững chắc bảo lưu bản lĩnh bản sắc của dân tộc. Đây là điều hoàn toàn có thể làm được. Trên cơ sở đó, ta dùng ảnh hưởng của trung tâm này củng cố, phát triển thuần phong mỹ tục của dân tộc đến các vùng ngoại vi, nơi đây có phần lớn người H'mông chưa theo đạo,

song lại đương chịu ảnh hưởng của vấn đề Đạo.

- Hiện nay, ở phần lớn bộ phận người H'mông đã và đang theo đạo đang diễn ra tình thế giằng co: tin vào Chúa, nhưng vẫn chưa dứt bỏ được tín ngưỡng tổ tiên. Theo tôi, đây là những người tiếp nhận Chúa 1 cách vô thức bởi chính họ đã không hiểu rằng khi họ từ bỏ phong tục, tín ngưỡng tổ tiên có nghĩa họ đã tự loại mình ra khỏi cộng đồng người H'mông, đã "góp phần" đưa dân tộc mình đến chỗ tan rã. Nếu ý thức được điều đó chắc chắn họ sẽ nhìn nhận lại chính bản thân mình. Bởi vậy bằng mọi giá với bộ phận này chúng ta phải tận dụng luật tục nghiêm khắc của cộng đồng dòng họ và tộc người lôi kéo họ trở lại với tín ngưỡng tổ tiên.

Song, ai sẽ là người tuyên truyền giải thích cho họ hiểu?

- Công tác ở vùng dân tộc H'mông nếu chỉ trông cậy ở cán bộ cơ sở cùng cán bộ tăng cường, chắc chắn hiệu quả đạt được sẽ rất thấp. Điều đó dễ hiểu, vì họ làm sao có thể hiểu rõ những quan hệ phức tạp bên trong "bức tường" xã hội khép kín của dân tộc này; làm sao họ có thể hiểu "cái lý" của người H'mông. Có lẽ duy nhất chỉ người H'mông mới có thể tuyên truyền, giải thích cho chính những người trong cộng đồng của họ. Vấn đề là sử dụng những ai trong số họ? Theo tôi, cần tận dụng tất cả những người H'mông thiết tha với tín ngưỡng tổ tiên mà trước hết là lực lượng người già trong các bản. Tận dụng sức mạnh của tổ chức dòng họ mà vai trò của người "cầm quyền ma, quyền khách" và người đứng đầu dòng họ là rất quan trọng. Đặc biệt cần chú trọng đến những người có uy tín, những vị "thủ lĩnh" của vùng, bởi tiếng nói và hành động của những người này có sức thuyết phục vô cùng. Nếu sử dụng được những con người đó, chắc chắn công việc của chúng ta sẽ tiến triển tốt, vì chỉ có những người này mới làm cho đồng bào của họ ý thức được hành động của mình. Khi thức tỉnh được những người đã và sẽ tin vào Chúa hiểu rằng: "làm ma, làm khách, mình không thể học tập người ta", và, kẻ nào làm trái với luật tục của dòng họ của cộng đồng sẽ không

còn là người H'mông nữa, bị coi là "ma ngũ hải", sẽ bị cộng đồng từ bỏ. Ngay cả khi họ chết đi, cũng không bao giờ được trở về "Đất nước" của tổ tiên, cha ông nữa. Họ sẽ trở thành những "hồn ma" lang thang đây khổ đau. Đó là hình phạt nặng mà người H'mông nào cũng sợ hãi. Và cũng chỉ những người này mới cho họ hiểu rằng, những "hủ tục" nặng nề" về kinh tế trong ma chay, cưới xin và hoàn toàn có thể bớt đi rất nhiều mà không cần đến Chúa, đồng thời vẫn không trái với luật tục, tín ngưỡng của tổ tiên.

Lẽ đương nhiên, đây mới chỉ là một vài gợi ý trong số rất nhiều suy nghĩ mà tôi có thể đưa ra trong việc vận dụng những đặc tính truyền thống của người H'mông nhằm hạn chế, ngăn chặn sự thâm nhập của Kitô giáo ở dân tộc này.

*

* *

Để kết thúc bài viết, tôi muốn nhắc lại, đây là một vấn đề lớn và phức tạp, không thể là công việc của 1 vài người hay 1 tổ chức hữu quan. Điều quan trọng là phải có nhận thức đầy đủ và chính xác về việc người H'mông theo Đạo. Từ đó mới có hướng giải quyết đúng đắn, hiệu quả. Các biện pháp hành chính cứng rắn chỉ nên đưa ra trong những trường hợp kết thúc bất đắc dĩ. Mấu chốt để giải quyết vấn đề này phải là công tác tuyên truyền, vận động nhằm giúp cho đồng bào nhận thức ra vấn đề, tự giác từ bỏ Chúa.

Chúng ta đã có những bài học quý báu trong việc giải quyết các sự kiện bạo loạn - nổi phỉ - xung vua của những năm 1953 - 1954, 1959 ở dân tộc này. Chắc chắn những kinh nghiệm đó sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều trong việc nhìn nhận và giải quyết hiện tượng người H'mông theo đạo lúc này.

Bài viết của tôi chỉ đề cập đến một vài khía cạnh của cả một vấn đề rộng lớn. Tôi hy vọng những điều trình bày ở trên sẽ giúp cho việc làm sáng tỏ hơn những bế tắc của chúng ta trong việc theo đạo ở người H'mông hiện nay.